TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BM
TỈNH VL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM, ngày 13 tháng 3 năm 2019

Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn N T, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ 11, khóm 3, phường C V, thị xã B M, tỉnh V L.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Q T, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ 03, khóm 2, phường C V, thị xã B M, tỉnh V L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn N T và anh Nguyễn Q T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh T thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn N T K, sinh ngày 17/10/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc giáo dục cháu T K không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn N T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm (trong đó, tự nguyện nộp thay cho anh T 75.000 đồng). Số tiền án phí chị T phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009511 ngày 01 tháng 03 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B M. Vậy chị T đã nộp xong án phí và được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án NDT VL;
- VKSND thị xã B M;
- Ủy ban nhân dân phường T P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

N T L T